



lài yǐ
赖以

verb phrase · rely on to; depend on for

Example Sentences

Nóng mín lài yǐ tǔ dì shēng cún

农民赖以土地生存。

Farmers rely on the land to survive.

zhè xiē shù jù shì wǒ men lài yǐ jué cè de jī chǔ

这些数据是我们赖以决策的基础。

These data are the basis on which we rely to make decisions.

Trace each character, then write the word on your own.

赖	赖	赖	赖	赖	赖	赖	赖	赖	赖	赖
以	以	以	以	以	以	以				